

Số: 4.6.3./QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 04 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án
Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt phát điện
tại Khu xử lý chất thải tập trung tại xã Tóc Tiên,
thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;
Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;
Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;
Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 8196/TTr-STNMT ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc Quyết định ban hành quy định Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt phát điện tại Khu xử lý chất thải tập trung tại xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt phát điện tại Khu xử lý chất thải tập trung tại xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Phú Mỹ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT7.

(6)

KĐ. CHỦ TỊCH *mmh*
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Vinh

QUY ĐỊNH

Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt phát điện tại Khu xử lý chất thải tập trung tại xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

(Kèm theo Quyết định số 4.6.3/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt phát điện tại Khu xử lý chất thải tập trung tại xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (sau đây gọi là dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với nhà đầu tư là các tổ chức trong nước có đăng ký hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam và có đủ năng lực, quan tâm đăng ký đầu tư dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trường hợp cần sử dụng công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, kinh nghiệm quản lý quốc tế thì nhà đầu tư trong nước được liên danh với nhà đầu tư nước ngoài hoặc sử dụng nhà thầu nước ngoài để tham dự thầu và thực hiện dự án.

Điều 2. Nguyên tắc chung

Nguyên tắc chung được xây dựng áp dụng trong quy định Tiêu chí này là điều kiện tiên quyết bắt buộc để thống nhất thực hiện. Cụ thể như sau:

1. Việc lựa chọn nhà đầu tư dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Tuân thủ quy định của Luật Đấu thầu, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Công khai, minh bạch, khách quan và cạnh tranh bình đẳng.

2. Yêu cầu đối với thiết kế, xây dựng công trình cùng các hạng mục công trình dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được nhà đầu tư đăng ký tham gia thực hiện phải có đủ các thành phần công năng chính sau (có hồ sơ thuyết minh và bản vẽ thiết kế kèm theo):

a) Khu tiếp nhận, công trình lưu trữ, thiết bị xử lý sơ bộ ban đầu và phân phối chất thải phục vụ cho quá trình xử lý.

b) Khu vực lò đốt phải lắp đặt hệ thống ghi lò, có hệ thống cung cấp không khí, nhiên liệu bổ sung và có hệ thống kiểm soát tự động quá trình đốt.

c) Khu vực trạm điện dùng năng lượng nhiệt thu hồi được từ quá trình đốt chất thải để sản xuất điện phục vụ phát điện.

d) Công trình xử lý khí thải (ống khói có chiều cao tối thiểu đạt 80m) và công trình xử lý nước thải.

đ) Công trình lưu giữ các loại chất thải rắn phát sinh.

3. Yêu cầu đối với công nghệ ứng dụng trong dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được nhà đầu tư đăng ký tham gia thực hiện phải bảo đảm theo nguyên tắc “công nghệ tốt nhất hiện có” như sau:

a) Chỉ xem xét, lựa chọn những dự án đầu tư có lắp đặt dây chuyền thiết bị vận hành xử lý, với công nghệ ứng dụng tiên tiến, hiện đại, có quy mô, công suất xử lý tương đương dự án mời gọi đầu tư của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trở lên và đã được triển khai, áp dụng thành công trong thực tế (ở trong nước hoặc ngoài nước).

b) Dây chuyền, thiết bị công nghệ của dự án phải có đặc tính kỹ thuật, tính năng hoạt động đáp ứng được yêu cầu xử lý chất thải rắn sinh hoạt của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kể cả trong điều kiện khi chất thải rắn sinh hoạt chưa được phân loại tại nguồn được vận chuyển đến nhà máy trong suốt thời gian quanh năm.

c) Dự án được lựa chọn phải có phương án thực hiện rõ ràng, đầy đủ cho từng hợp phần dự án, gồm thiết kế, chế tạo, cung cấp thiết bị, máy móc; thiết kế, xây dựng nhà xưởng; lắp đặt, vận hành, duy tu bảo dưỡng dây chuyền xử lý, thiết bị; đào tạo vận hành, quản lý,... phải được triển khai thực hiện bởi nhà phát triển công nghệ kết hợp với các tư vấn hoặc liên danh tư vấn có năng lực, kinh nghiệm.

4. Mục tiêu của Dự án là ứng dụng công nghệ đốt phát điện. Nhà đầu tư có trách nhiệm trong việc thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định để phục vụ cho phát điện.

5. Căn cứ thông tin, lịch sử, tín dụng của hệ thống ngân hàng do nhà đầu tư cung cấp, các nhà đầu tư vi phạm về đất đai, nợ đọng thuế, nợ xấu ngân hàng, môi trường, tài chính và vi phạm các nghĩa vụ khác (mà chưa hoàn thành khắc phục, xử lý) thì không được tham gia để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.

Chương II

TIÊU CHÍ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 3. Điều kiện thực hiện dự án

Điều kiện thực hiện dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được xây dựng, làm cơ sở yêu cầu đối với các tổ chức tham gia như sau:

1. Diện tích sử dụng đất: không quá 05 hecta; ưu tiên dự án có thiết kế xây dựng công trình và công nghệ ứng dụng sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả.

2. Địa điểm thực hiện: Khu xử lý chất thải tập trung tại xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Công suất xử lý: 500 tấn chất thải rắn sinh hoạt/ngày. Chất thải rắn sinh hoạt được vận chuyển đến cung cấp phục vụ cho hoạt động xử lý của dự án có phạm vi thu gom được yêu cầu giới hạn trong địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Hình thức đầu tư: Hình thức Hợp đồng Xây dựng – Sở hữu – Kinh doanh (viết tắt là Hợp đồng BOO). Nhà đầu tư chịu trách nhiệm đầu tư, xây dựng và vận hành dự án từ nguồn vốn của nhà đầu tư.

5. Suất vốn đầu tư dự án từ 2,5 tỷ đồng/01 tấn chất thải rắn sinh hoạt trở lên (tổng mức đầu tư dự án ≥ 1.250 tỷ đồng).

6. Thời gian hoạt động của dự án: Không quá 49 năm, kể từ ngày nhà đầu tư ký kết hợp đồng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Năng lực tài chính nhà đầu tư

Nhà đầu tư đăng ký tham gia thực hiện dự án được yêu cầu chứng minh về năng lực tài chính như sau:

a) Thu xếp tài chính bảo đảm vốn chủ sở hữu đủ dành riêng cho dự án này không được thấp hơn 20% (hai mươi phần trăm) tổng mức đầu tư dự án (tương đương khoảng 250 tỷ đồng).

b) Cam kết giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng 6% giá trúng thầu.

c) Có báo cáo tài chính 03 năm được kiểm toán gần nhất liên quan đến các hoạt động đầu tư của nhà đầu tư tính đến thời điểm theo thông báo tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

8. Kinh nghiệm nhà đầu tư

Nhà đầu tư phải có kinh nghiệm đầu tư xây dựng, khai thác, vận hành các dự án nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt phát điện trong thực tế; các dự án này phải có quy mô và công suất tương đương với dự án tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đang được kêu gọi đầu tư nêu trong Tiêu chí này.

9. Một số điều kiện khác

Nhà đầu tư đăng ký tham gia thực hiện dự án được yêu cầu chứng minh năng lực triển khai dự án và các vấn đề có liên quan như sau:

a) Có kế hoạch chi tiết thực hiện bảo đảm tính khả thi với thời gian hoàn thành các thủ tục liên quan (bao gồm bổ sung quy hoạch phát điện) theo quy định của pháp luật không quá 12 tháng, tính từ thời điểm nhà đầu tư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả trúng thầu.

b) Có kế hoạch chi tiết thực hiện bảo đảm tính khả thi với thời gian hoàn thành, đưa dự án vào vận hành chính thức không quá 18 tháng, tính từ thời điểm nhà đầu tư

ký kết hợp đồng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho đầu tư dự án tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

c) Chưa bị thu hồi dự án nào tại Việt Nam vì lý do từ nhà đầu tư.

Điều 4. Yêu cầu về thiết bị, công nghệ

1. Ưu tiên dây chuyền công nghệ trong dự án có nguồn gốc, xuất xứ thuộc các nước phát triển (G7, EU), có cam kết hoặc xác nhận công nghệ (licensing) của bên sở hữu công nghệ hoặc bên cung cấp chuyên giao công nghệ và phải đáp ứng được các yêu cầu sau:

a) Hệ thống máy móc, thiết bị, công cụ, phương tiện trong dây chuyền công nghệ được đưa vào sử dụng trong dự án phải hoàn toàn đồng bộ và bảo đảm mới 100% và được chế tạo, sản xuất trong vòng 03 năm gần đây; phải được bố trí lắp đặt, kết nối liên hoàn tại một địa điểm nhất định theo hồ sơ, quy trình công nghệ có trong thiết kế, bảo đảm vận hành ổn định, hiệu quả.

b) Các tiêu chuẩn, quy chuẩn sản xuất máy móc, thiết bị công nghệ trong dây chuyền xử lý phải đáp ứng được theo các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) hoặc tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn của các nước G7 về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

c) Hệ thống được thiết lập vận hành hoạt động bảo đảm tự động hóa từ 75% trở lên.

d) Toàn bộ loại linh kiện, thiết bị, phụ tùng thay thế phải bảo đảm được luôn trong tình trạng sẵn có và được nhà sản xuất phát triển công nghệ hoặc bên cung cấp chuyên giao công nghệ cam kết sẵn sàng cung cấp đầy đủ cho chủ dự án trong khoảng thời gian ít nhất là 10 (mười) năm, tính từ thời điểm dự án tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được đưa vào hoạt động chính thức.

2. Công nghệ ứng dụng trong dự án phải đang ở trong giai đoạn thương mại hóa; được nhà sản xuất và phát triển công nghệ (hoặc bên cung cấp chuyên giao công nghệ) đồng ý chuyển giao công nghệ cho bên quan tâm nhận chuyển giao công nghệ, với nội dung chuyển giao phải bảo đảm yêu cầu cho nhà máy được vận hành hoạt động một cách bình thường, ổn định, an toàn và liên tục trong suốt toàn bộ thời gian chu trình vòng đời công nghệ được chuyển giao (bao gồm tổ chức hoạt động nghiên cứu phát triển - R&D, đào tạo kỹ thuật, huấn luyện quản lý và vận hành, bảo hành công nghệ, duy tu, bảo dưỡng và thay thế thiết bị...).

3. Toàn bộ hệ thống máy móc, thiết bị, dây chuyền hoạt động của dự án được tính toán khấu hao không vượt quá thời gian chu trình vòng đời công nghệ được chuyển giao. Việc tính toán thời gian chu trình vòng đời công nghệ được căn cứ xác định theo nhà sản xuất phát triển công nghệ hoặc bên cung cấp chuyên giao công nghệ, nhưng không được vượt quá 25 (hai mươi lăm) năm.

4. Trường hợp kết thúc thời gian chu trình vòng đời công nghệ được chuyển giao hoặc khi có sự cố bất thường xảy ra (việc khắc phục để nhà máy trở lại hoạt động bình thường là không thể thực hiện được), yêu cầu chủ đầu tư muốn tiếp tục thực hiện dự án, phải tái đầu tư bằng hệ thống dây chuyền máy móc, thiết bị mới hoàn

toàn với công nghệ, quy mô, công suất theo Giấy chứng nhận đầu tư và đáp ứng theo quy định hiện hành.

5. Một số yêu cầu khác

a) Ưu tiên công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường và phù hợp với điều kiện Việt Nam. Trong trường hợp nhà đầu tư có báo cáo thuyết minh công nghệ nhưng chưa được thẩm định công nghệ, cần phải được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thẩm định và có ý kiến chấp thuận về công nghệ theo quy định.

b) Hàm lượng tổng cacbon hữu cơ (TOC) còn lại sau đốt có trong thành phần xỉ và tro đáy không được vượt quá 03%. Tỷ lệ xỉ, tro đáy và chất thải rắn còn lại sau đốt phải đem đi chôn lấp $\leq 05\%$ tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được đưa đến xử lý tại nhà máy. Chủ đầu tư dự án không được thực hiện đầu tư hạng mục xử lý chôn lấp xỉ, tro đáy, tro bay trong phạm vi khuôn viên đất sử dụng của dự án, nhưng phải có trách nhiệm quản lý loại chất thải này theo quy định pháp luật. Ưu tiên dự án có công nghệ xử lý với tỷ lệ xỉ, tro đáy, tro bay sau đốt ít nhất và có phương án tái sử dụng xỉ, tro đáy, tro bay.

c) Trường hợp chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, chủ đầu tư sau khi trúng thầu phải thực hiện đăng ký chuyển giao công nghệ theo quy định.

Điều 5. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

1. Khí thải, nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động được xử lý đạt Quy chuẩn môi trường Việt Nam hiện hành; ưu tiên cam kết tiệm cận các quy chuẩn về môi trường của các nước phát triển (G7, EU), không để gây ô nhiễm môi trường.

2. Có phương án bảo đảm phòng ngừa, khắc phục ngay khi xảy ra sự cố kỹ thuật, sự cố môi trường.

3. Sau 05 (năm) năm kể từ khi nhà máy được chính thức đưa vào hoạt động, chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc kiểm tra, rà soát, đánh giá công nghệ thiết bị của nhà máy để đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị, bảo đảm nhà máy luôn được vận hành, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành. Quá trình này được thực hiện lặp lại trong suốt thời gian chu trình vòng đời công nghệ của dự án trong điều kiện nhà máy hoạt động bình thường với tần suất 03 năm/lần.

4. Thông tin, dữ liệu về điều kiện vận hành, sự cố kỹ thuật và môi trường, quan trắc môi trường, kiểm soát xử lý ô nhiễm diễn ra trong quá trình hoạt động của dự án được lưu giữ dưới dạng số một cách đầy đủ, cụ thể, rõ ràng, có hệ thống và có thể truy xuất được; thời gian yêu cầu lưu giữ được thực hiện trong suốt thời hạn hoạt động của dự án. Ngoài ra, phải thực hiện việc hiển thị công khai các thông tin (thời gian hoạt động 24/7) về các chỉ số quan trắc tự động, liên tục chất lượng khí thải, nước thải theo quy định thông qua các bảng thiết bị điện tử được lắp đặt tại cổng vào của nhà máy.

Điều 6. Yêu cầu về kinh tế

1. Mức chi phí xử lý

a) Mức chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt được xác định tính toán cho nhà máy xử lý có công suất từ 300 – 500 tấn/ngày trong Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên bằng công nghệ, thiết bị đốt chế tạo tại nước ngoài là 572.415 đồng/tấn.

b) Mức chi phí này đã bao gồm chi phí khấu hao máy, thiết bị, tài sản cố định (nếu có) và không tính khấu hao đối với hạng mục phát điện, không tính đến việc thu hồi chi phí từ việc tiêu thụ sản phẩm của quá trình xử lý (đối với các công nghệ xử lý có tạo ra sản phẩm).

c) Mức chi phí này là mức giá trần được áp dụng để mời gọi nhà thầu tham gia đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư.

2. Giá trúng thầu được duyệt để xử lý 01 (một) tấn chất thải rắn sinh hoạt tại nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt phát điện tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu được thực hiện theo hình thức giá hợp đồng trọn gói. Thời gian thực hiện hợp đồng là 05 năm, sau mỗi 05 năm sẽ được xem xét điều chỉnh giá hợp đồng theo mức độ trượt giá về giá xử lý chất thải bình quân trên địa bàn tỉnh và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Quy trình thực hiện

1. Lựa chọn tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định lựa chọn một tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp để làm bên mời thầu theo quy định Luật Đấu thầu.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan và tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp được lựa chọn để xây dựng Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư dự án theo quy định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư (viết tắt là *Nghị định số 25/2020/NĐ-CP*).

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng Hồ sơ mời thầu theo quy định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, Hồ sơ mời thầu do Sở Tài nguyên và Môi trường gửi và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP.

3. Quy trình lựa chọn nhà đầu tư

a) Căn cứ Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, hồ sơ mời thầu được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan liên

quan và tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp được lựa chọn để thực hiện đấu thầu rộng rãi lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức PPP được quy định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường gửi kết quả đấu thầu cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả đấu thầu theo quy định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường công bố Tiêu chí trên cổng thông tin điện tử tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan về đầu tư, xây dựng; hướng dẫn các tổ chức đăng ký tham gia theo quy định.

2. Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Công Thương; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ nêu trên.

3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành, địa phương liên quan căn cứ Tiêu chí này để tổ chức thực hiện; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Tiêu chí này (nếu có) để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. / *mmh*

KT. CHỦ TỊCH *mmh*
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Vinh